

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM

KỲ THI KTHP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027

Trình độ: Đại học; Ngày thi: 06/10/2026

Môn: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đáp án - thang điểm gồm 03 trang)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1	1	$NG = \text{Giá mua trên hóa đơn} + \text{Chi phí lắp đặt} - \text{Chiết khấu mua hàng} + \text{Chi phí vận chuyển}$ $NG = \frac{165}{1,1} + 4 - 3 + 2 = 153 \text{ triệu đồng}$	0,25
	2	$PV = \sum_{t=1}^n \frac{P}{(1+i)^t}$ $PV = \frac{25}{1,1} + \frac{25}{1,1^2} + \frac{25}{1,1^3} + \frac{25}{1,1^4} + \frac{25}{1,1^5} + \frac{31}{1,1^6} = 112,268 \text{ triệu đồng}$ $NG = \text{Min (PV; Giá trị hợp lý)}$ $NG = \text{Min (112,268; 110)} = 110 \text{ triệu đồng}$	0,25
	3	$NG = \text{Giá trị còn lại } NG = (80 - 16) = 64 \text{ triệu đồng}$	0,25
	4	$NG = \text{Giá mua trả ngay}$ $NG = \frac{63}{1,05} = 60 \text{ triệu đồng}$	0,25
	Tổng điểm câu 1		1,0đ
2	1	$FV_n = PV \times (1+i)^n$ $484 = 400 \times (1+i)^3$ $\Rightarrow i = 6,56 \%$	0,25
	2	$I_d = P_0 \times i \times n = 200 \times 0,072 \times 2 = 28,8 \text{ triệu đồng}$	0,25
	3	$FV_n = PV \times (1+i)^n = 500 \times (1+0,078)^3 = 626,363 \text{ triệu đồng}$	0,25
	4	$FVA_n = V \times \frac{(1+i)^n - 1}{i} \times (1+i)$ $600 = V \times \frac{(1+0,075)^5 - 1}{0,075} \times (1+0,075)$ $\Rightarrow V = 96,092 \text{ triệu đồng}$	0,25
	Tổng điểm câu 2		1,0đ
3		1/ Tính số lượng SP thực tế sản xuất quý 4 năm báo cáo: $SP A = 8.500 \times 1,1 = 9.350 \text{ chiếc}$ $SP B = 4.250 \times 1,1 = 4.675 \text{ chiếc}$	0,25
		2/ Tính số lượng SP thực tế tiêu thụ quý 4 năm báo cáo: $SP A = 9.350 \text{ chiếc}$	0,25

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
		SP B = 4.675 chiếc	
		3/ Tính số lượng sản phẩm gửi bán bình quân quý 3 năm báo cáo: $SP_A = \frac{\frac{100}{2} + 48 + 60 + \frac{80}{2}}{3} = 66 \text{ chiếc/quý}$ $SP_B = \frac{\frac{50}{2} + 0 + 95 + \frac{120}{2}}{3} = 60 \text{ chiếc/quý}$	0,5
		4/ Tính số lượng SP SX bình quân mỗi ngày quý 3 năm báo cáo $SP_A = \frac{8.500}{90-5} = 100 \text{ (chiếc/ngày)}$ $SP_B = \frac{4.250}{90-5} = 50 \text{ (chiếc/ngày)}$	0,25
		5/ Tính số lượng SP kết dư đến đầu năm kế hoạch: $SP_A = (80 + 200) + 9.350 - 9.350 = 280 \text{ chiếc}$ $SP_B = (120 + 150) + 4.675 - 4.675 = 270 \text{ chiếc}$	0,5
		6/ Tính số lượng SP SX bình quân mỗi ngày quý 4 năm kế hoạch: $SP_A = \frac{4.500}{90} = 50 \text{ (chiếc/ngày)}$ $SP_B = \frac{3.600}{90} = 40 \text{ (chiếc/ngày)}$	0,5
		7/ Tính số lượng sản phẩm gửi bán đến 31/12 năm kế hoạch: $SP_A = 50 \times \frac{66}{100} = 33 \text{ (chiếc/ngày)}$ $SP_B = 40 \times \frac{60}{50} = 48 \text{ (chiếc/ngày)}$	0,5
		8/ Tính số lượng SP kết dư cuối năm kế hoạch: $SP_A = 200 + 33 = 233 \text{ chiếc}$ $SP_B = 150 + 48 = 198 \text{ chiếc}$	0,25
		9/ Tính số lượng sản phẩm tiêu thụ năm kế hoạch: $SP_A = 280 + (12.000 + 4.500) - 233 = 16.547 \text{ chiếc}$ $SP_B = 270 + (10.200 + 3.600) - 198 = 13.872 \text{ chiếc}$	0,5
		10/ Tính doanh thu tiêu thụ SP năm kế hoạch: $DTT_{TT_A} = 16.547 \times 110.000 = 1.820.170.000 \text{ đồng}$ $DTT_{TT_B} = 13.872 \times 120.000 = 1.664.640.000 \text{ đồng}$ $DTT = 1.820.170.000 + 1.664.640.000 = 3.484.810.000 \text{ đồng}$	0,5
		Tổng điểm câu 3	4,0đ
4	1	Đvt: triệu đồng - Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ: $\Rightarrow NG_{\text{ĐẦU KỲ}} = 5.000$	0,25

Câu	Ý	Nội dung	Điểm																																										
		- Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ phải tính khấu hao (NG_D): $NG_D = NG_{qIII} + NG_{TqIV} - NG_{GqIV}$ $\Rightarrow NG_D = 5.000 - 500 = 4.500$	0,5																																										
		- Nguyên giá TSCĐ bình quân tăng trong kỳ phải tính khấu hao: $\overline{NG_T} = \frac{\sum (NG_{Ti} \times t_{sdi})}{12}$ $\Rightarrow \overline{NG_T} = \frac{(397,5 \times 8) + (80 \times 6) + (300 \times 3)}{12} = 380$	0,5																																										
		- Nguyên giá TSCĐ bình quân giảm trong kỳ phải tính khấu hao: $\overline{NG_G} = \frac{\sum [NG_{Gi} \times (360 - t_{sdi})]}{12}$ $\Rightarrow \overline{NG_G} = \frac{(60 \times 10) + (180 \times 7)}{12} = 155$	0,5																																										
		- Nguyên giá TSCĐ bình quân cuối kỳ phải tính khấu hao: $\overline{NG_{C.KH}} = NG_D + \overline{NG_T} - \overline{NG_G}$ $\Rightarrow \overline{NG_{C.KH}} = 4.500 + 380 - 155 = 4.725$	0,5																																										
		- Tính số tiền khấu hao phải tính năm kế hoạch: $\overline{K} = \overline{NG_{C.KH}} \times \overline{K'}$ $\Rightarrow \overline{K} = 4.725 \times 12\% = 567$	0,25																																										
2		BẢNG KẾ HOẠCH KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH Đvt: triệu đồng <table><tr><th>TT</th><th>Chỉ tiêu</th><th>Số tiền</th></tr><tr><td>1</td><td>Tổng giá trị TSCĐ đầu năm</td><td>5.000</td></tr><tr><td></td><td>Trong đó phải tính khấu hao (NG_d)</td><td>4.500</td></tr><tr><td>2</td><td>Tổng giá trị TSCĐ tăng trong năm</td><td>777,5</td></tr><tr><td></td><td>a. Tăng cần khấu hao (NG_t)</td><td>777,5</td></tr><tr><td></td><td>b. Bình quân tăng cần khấu hao ($\overline{NG}_t$)</td><td>380</td></tr><tr><td>3</td><td>Tổng giá trị TSCĐ giảm trong năm</td><td>240</td></tr><tr><td></td><td>a. Giảm thôi khấu hao (NG_g)</td><td>240</td></tr><tr><td></td><td>b. Bình quân giảm thôi khấu hao ($\overline{NG}_g$)</td><td>155</td></tr><tr><td>4</td><td>Tổng giá trị TSCĐ có đến cuối năm ($4=1+2-3$)</td><td>5.537,5</td></tr><tr><td></td><td>a. Cần khấu hao ($4a=1a+2a-3a$)</td><td>5.037,5</td></tr><tr><td></td><td>b. Bình quân cần tính khấu hao (NG_{KH})</td><td>4.725</td></tr><tr><td>5</td><td>Tỷ lệ khấu hao tổng hợp bình quân ($\overline{T}$)</td><td>12%</td></tr><tr><td>6</td><td>Tổng số tiền khấu hao (M_k)</td><td>567</td></tr></table>	TT	Chỉ tiêu	Số tiền	1	Tổng giá trị TSCĐ đầu năm	5.000		Trong đó phải tính khấu hao (NG_d)	4.500	2	Tổng giá trị TSCĐ tăng trong năm	777,5		a. Tăng cần khấu hao (NG_t)	777,5		b. Bình quân tăng cần khấu hao ($\overline{NG}_t$)	380	3	Tổng giá trị TSCĐ giảm trong năm	240		a. Giảm thôi khấu hao (NG_g)	240		b. Bình quân giảm thôi khấu hao ($\overline{NG}_g$)	155	4	Tổng giá trị TSCĐ có đến cuối năm ($4=1+2-3$)	5.537,5		a. Cần khấu hao ($4a=1a+2a-3a$)	5.037,5		b. Bình quân cần tính khấu hao (NG_{KH})	4.725	5	Tỷ lệ khấu hao tổng hợp bình quân ($\overline{T}$)	12%	6	Tổng số tiền khấu hao (M_k)	567	1,5
TT	Chỉ tiêu	Số tiền																																											
1	Tổng giá trị TSCĐ đầu năm	5.000																																											
	Trong đó phải tính khấu hao (NG_d)	4.500																																											
2	Tổng giá trị TSCĐ tăng trong năm	777,5																																											
	a. Tăng cần khấu hao (NG_t)	777,5																																											
	b. Bình quân tăng cần khấu hao ($\overline{NG}_t$)	380																																											
3	Tổng giá trị TSCĐ giảm trong năm	240																																											
	a. Giảm thôi khấu hao (NG_g)	240																																											
	b. Bình quân giảm thôi khấu hao ($\overline{NG}_g$)	155																																											
4	Tổng giá trị TSCĐ có đến cuối năm ($4=1+2-3$)	5.537,5																																											
	a. Cần khấu hao ($4a=1a+2a-3a$)	5.037,5																																											
	b. Bình quân cần tính khấu hao (NG_{KH})	4.725																																											
5	Tỷ lệ khấu hao tổng hợp bình quân ($\overline{T}$)	12%																																											
6	Tổng số tiền khấu hao (M_k)	567																																											
		Tổng điểm câu 4	4,0đ																																										